

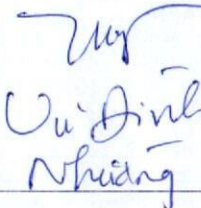
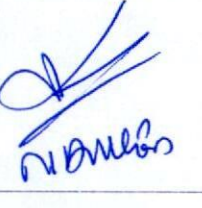
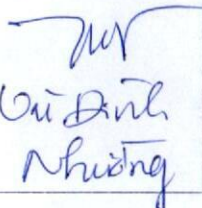
DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

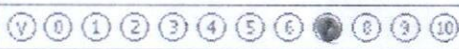
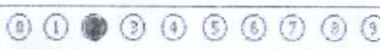
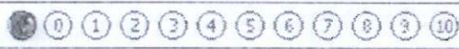
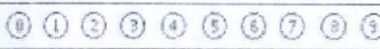
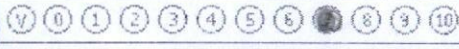
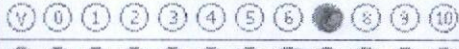
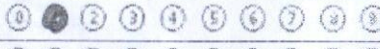
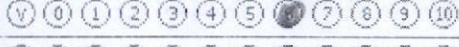
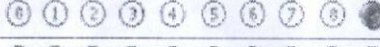
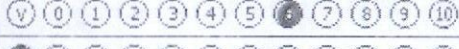
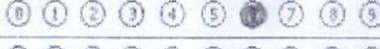
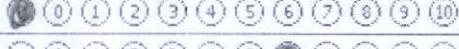
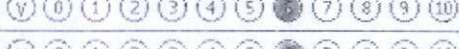
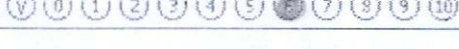
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Tính toán hệ thống lạnh (228317) - Nhóm 03**

CBGD: **Vũ Đình Nhường (280019)**

Số SV có mặt:8.....
Số bài thi:8.....
Số tờ giấy thi:8.....

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
			

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121180020	LÊ NGỌC ĐẠT	12/10/2003	CCQ2118LA				9.0	6.0	7.2		
2	2121180076	LÊ TRỌNG HÙNG	22/02/2003	CCQ2118LA								
3	2121180045	NGUYỄN THÀNH LUÂN	13/06/2003	CCQ2118LA				8.0	6.5	7.1		
4	2121180025	NGUYỄN LÊ HOÀI NAM	28/08/2003	CCQ2118LA				7.8	6.5	7.0		
5	2121180066	TRẦN THANH NHÀN	19/08/2003	CCQ2118LA				8.0	6.5	7.1		
6	2121180041	NGUYỄN MINH NHẤT	19/10/2003	CCQ2118LA				7.5	6.5	6.9		
7	2121180074	TRẦN TRỌNG SANG	04/02/2003	CCQ2118LA				7.5	6.0	6.6		
8	2121180070	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	01/04/2003	CCQ2118LA								
9	2121180065	ĐÀO VĂN THOẠI	12/11/2002	CCQ2118LA				6.0	6.5	6.3		
10	2121180078	VÕ MINH TRỌNG	09/06/2003	CCQ2118LA				8	6	6.8		

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Tính toán hệ thống lạnh (228317) - Nhóm 02**

CBGD: **Vũ Đình Nhường (280019)**

Số SV có mặt: 36.....
Số bài thi: 36.....
Số tờ giấy thi: 36.....

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121180092	HỒ SĨ AN	27/03/2003	CCQ2118C				7	4	5.2		
2	2121150056	LÊ AN CƯ	26/01/2002	CCQ2118B				6.8	7.5	7.2		
3	2121180083	PHẠM PHƯỚC DỰ	27/10/2003	CCQ2118C				6.3	4	5.0		
4	2121170222	DƯƠNG QUỐC ĐẠT	06/01/2003	CCQ2118C				6.5	6	6.2		
5	2121180107	DƯƠNG VĨNH HÀO	30/04/2003	CCQ2118C				6.5	5	5.6		
6	2121180106	TRẦN ĐÌNH HÀO	11/08/2002	CCQ2118C				7	5	5.8		
7	2121180061	LƯU HOÀI HIẾU	20/09/2003	CCQ2118B				6.3	7.5	7.0		
8	2121180053	NGUYỄN HUỲNH MINH HIẾU	27/01/2003	CCQ2118B				7.3	7.5	7.4		
9	2121180096	NGUYỄN THANH HOÀNG	02/10/2003	CCQ2118C				7	4	5.2		
10	2121180101	DỤNG MINH HUY	15/06/2003	CCQ2118C				7	4	5.2		
11	2119180053	LƯU ĐĂNG KHOA	25/02/2001	CCQ1918B				6	6.5	6.3		
12	2121180072	HUỲNH TRÚC KHOANG	25/05/2003	CCQ2118C				6.5	5	5.6		
13	2121180055	NGUYỄN TẤN KIẾT	04/10/2003	CCQ2118B				6.3	7.5	7.0		
14	2121180104	HOÀNG ĐÌNH LẠNG	15/11/2003	CCQ2118C				6.5	5	5.6		
15	2121180058	PHAN NHẬT LINH	27/04/2003	CCQ2118B				6.5	8	7.4		
16	2121180042	LÊ CÔNG LUẬN	06/02/2003	CCQ2118B				7	8	7.6		
17	2121180049	HÀ THANH NAM	10/11/2003	CCQ2118B				6.5	8	7.4		
18	2121180047	LÊ CÔNG NGHĨA	01/04/2003	CCQ2118B								
19	2121180039	NGUYỄN CÔNG NGUYỄN	04/03/2003	CCQ2118B				8	6	6.8		
20	2121180057	NGUYỄN NGÔ NHẬT PHI	24/10/2003	CCQ2118B				6.3	6	6.1		

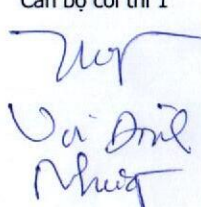
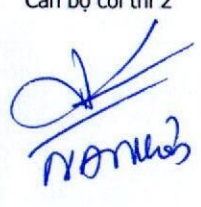
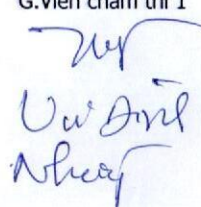
DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

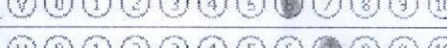
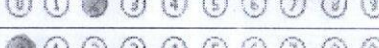
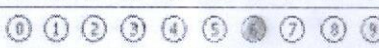
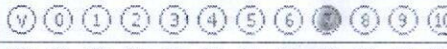
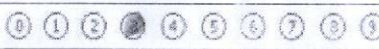
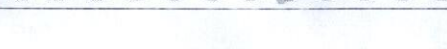
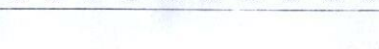
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Tính toán hệ thống lạnh (228317) - Nhóm 02**

CBGD: **Vũ Đình Nường (280019)**

Số SV có mặt: 36
Số bài thi: 36
Số tờ giấy thi: 36

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
			

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	D.QT 40%	D.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121180086	NGUYỄN HOÀNG PHÚ	27/03/2003	CCQ2118C				6.8	5.5	6.0		
22	2121180097	TRẦN KHÁNH QUANG	03/05/2003	CCQ2118C				6.8	5.5	6.0		
23	2121180062	ĐOÀN NGUYỄN MINH QUYỀN	28/05/2003	CCQ2118B				6.5	6	6.2		
24	2121180037	ĐẶNG THANH SƠN	06/02/2003	CCQ2118B				6.5	6	6.2		
25	2121180040	LÊ TRUNG TÀI	29/04/2003	CCQ2118B				7	7	7.0		
26	2119180027	NGUYỄN VIỆT THÀNH	11/01/2001	CCQ1918A				5.5	6.5	6.1		
27	2121180052	ĐẶNG VĂN THIÊN	11/06/2002	CCQ2118B				7	8	7.6		
28	2121180068	HUỖNH THỊNH	21/09/2003	CCQ2118B				7.8	8	7.8		
29	2121180079	KIỀU QUỐC THỌ	24/06/2003	CCQ2118C				7	5.5	6.1		
30	2121180069	HOÀNG VĂN TIẾN	07/07/2003	CCQ2118B				8.3	8	8.1		
31	2121180099	LÊ QUỐC TIẾN	06/08/2003	CCQ2118C				6.5	5.5	5.9		
32	2121180105	LƯ MINH TRUNG	29/08/2003	CCQ2118C				6.8	6	6.3		
33	2121180051	NGUYỄN TÀI TRUNG	16/08/1999	CCQ2118B				7.6	7	7.3		
34	2121180060	PHAN QUỐC TÚ	19/05/2003	CCQ2118B				7	7	7.0		
35	2121180077	NGUYỄN MINH TUYỀN	18/06/2003	CCQ2118C				7	6	6.4		
36	2121180082	LƯƠNG HỒNG VI	19/04/2003	CCQ2118C				6.8	6	6.3		
37	2121180081	DƯƠNG QUỐC VIỆT	01/06/2003	CCQ2118C				6.8	6	6.3		

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

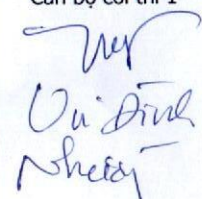
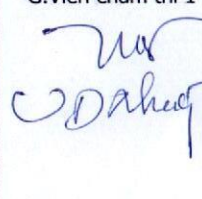
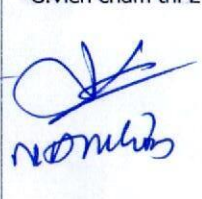
Môn học: **Tính toán hệ thống lạnh (228317) - Nhóm 01**

CBGD: **Vũ Đình Nhường (280019)**

Số SV có mặt:33.....

Số bài thi:33.....

Số tờ giấy thi:33.....

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2 
---	---	--	--

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121180006	NGÔ MINH ÂU	06/11/2003	CCQ2118A				8.2	7	7.5	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
2	2121180044	TRẦN HẢI ÂU	30/11/2003	CCQ2118B				7.3	8.5	8.0	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
3	2121180021	VÕ CAO BẢO	13/08/2003	CCQ2118A				8.3	7	7.5	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
4	2121180067	TRẦN QUỐC CƯỜNG	02/06/2003	CCQ2118B				8.2	8.5	8.4	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
5	2121180056	CAO NHẤT DANH	28/06/2003	CCQ2118B				8.0	5	6.2	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
6	2121180046	NGUYỄN HOÀN ĐIỀU	10/07/2003	CCQ2118B				8.3	5	6.3	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
7	2121180014	TRỊNH MINH DU	14/12/2003	CCQ2118A				7.8	7.5	7.6	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
8	2121180048	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	06/05/2003	CCQ2118B				8.3	6.5	7.2	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
9	2121180018	TRẦN QUÍ ĐÀI	09/10/2003	CCQ2118A				7.3	6	6.5	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
10	2121180004	TRỊNH VĂN HIỀN	08/05/2003	CCQ2118A				7.8	6	6.7	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
11	2121180032	NGUYỄN QUỐC HIỆP	16/06/2003	CCQ2118A				7.7	8	7.9	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
12	2121180022	HỒ CHÂU NGỌC HIẾU	24/01/2003	CCQ2118A				8	6	6.8	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
13	2121180017	HUỲNH TRỌNG HIẾU	18/12/2003	CCQ2118A				7	7.5	7.3	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
14	2121180030	NGUYỄN KẾ HỌC	07/05/2003	CCQ2118A				7.7	6.5	7.0	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
15	2121180023	LÊ ĐĂNG HUY	28/04/2003	CCQ2118A				7	7.5	7.3	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
16	2121180027	DƯƠNG LÂM KHANG	02/07/2003	CCQ2118A				7.7	8	7.9	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
17	2121180028	ĐÀO TRỌNG KHÁNH	03/07/2003	CCQ2118A				6.7	8	7.5	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
18	2121180009	ĐẶNG TRUNG KIÊN	05/09/2003	CCQ2118A				7.7	7.5	7.6	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
19	2121180026	TĂNG CHÂU BÌNH LINH	29/05/2003	CCQ2118A				7.7	6	6.7	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
20	2120180090	NGUYỄN THANH LONG	26/01/2002	CCQ2018C				7.7	6	6.7	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

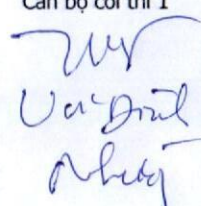
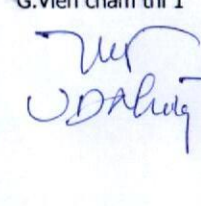
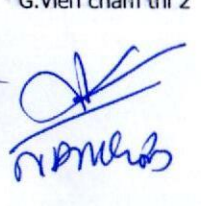
Môn học: **Tính toán hệ thống lạnh (228317) - Nhóm 01**

CBGD: **Vũ Đình Nhường (280019)**

Số SV có mặt: 33.....

Số bài thi: 33.....

Số tờ giấy thi: 33.....

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
			

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2121180008	TRẦN VĂN MẠNH	14/01/2003	CCQ2118A			Manh	8.3	7	7.5	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
22	2120180093	NGUYỄN TRẦN TRỌNG NGUYỄN	13/08/2002	CCQ2018C			Nguyen	7	8	7.6	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
23	2121180031	VĂN QUYẾT CÔNG NHẤN	12/04/2002	CCQ2118A			Nhanh	8.3	8	8.1	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
24	2121180035	TRẦN ĐỨC NHUẬN	28/07/2003	CCQ2118A							☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
25	2121180003	ĐẶNG MINH NHỰT	22/05/2002	CCQ2118A			Minh	7.3	6.5	6.8	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
26	2121180016	PHAN HOÀNG PHÚC	30/06/2003	CCQ2118A			Phan	6.0	8	7.2	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
27	2121180002	NGUYỄN THẾ QUẢNG	03/03/2003	CCQ2118A			Quang	5.7	0	2.3	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
28	2121180034	NGUYỄN QUANG THƯỜNG	07/03/2003	CCQ2118A			Thuong	7	8	7.6	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
29	2121180013	NGUYỄN THÀNH TIN	12/12/2003	CCQ2118A			Tin	7.7	8.5	8.2	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
30	2121180005	NGUYỄN VĂN TOÀN	19/07/2003	CCQ2118A			Toan	7.3	6.5	6.8	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
31	2121180012	NGUYỄN TẤN TRIỆN	20/06/2002	CCQ2118A			Tan	7.7	8	7.9	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
32	2121180029	NGUYỄN MINH TRỌNG	09/10/2003	CCQ2118A			Minh	6.0	8	7.2	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
33	2121180001	ĐỖ ĐAN TRƯỜNG	18/08/2003	CCQ2118A			Dan	8	8.5	8.3	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
34	2121180007	ĐẶNG BẢO TUẤN	26/01/2003	CCQ2118A			Tuan	8.3	7	7.5	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9